

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN VĨNH CỬU
TỈNH ĐỒNG NAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 82/2021/HS-ST
Ngày 22/6/2021

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VĨNH CỬU, TỈNH ĐỒNG NAI

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hồng Nhung

Các Hội thẩm nhân dân: - Ông Huỳnh Bình

- Bà Vũ Thị Hảo

- *Thư ký phiên tòa:* Ông Đặng Quang Tuyền – Thư ký Tòa án của Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Cửu, tỉnh Đồng Nai.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Cửu, tỉnh Đồng Nai tham gia phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Thùy – Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 6 năm 2021 tại Hội trường xét xử Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Cửu, tỉnh Đồng Nai xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 91/2021/TLST-HS ngày 28 tháng 5 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 84/2021/QĐXXST-HS ngày 08 tháng 6 năm 2021 đối với bị cáo:

Lê Văn N, sinh năm 1991, tại An Giang; Nơi đăng ký HKTT: Ấp 2, xã P, huyện V, tỉnh Đồng Nai; nghề nghiệp: Làm rẫy; trình độ học vấn: 5/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Văn K (Còn sống) và bà Phạm Thị T (Còn sống); tiền án: Không; tiền sự: Không.

Nhân thân: Ngày 11/12/2015 bị Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Cửu, tỉnh Đồng Nai xử phạt 01 (Một) năm tù về tội “Trộm cắp tài sản”.

Bị cáo bị bắt và chuyển tạm giam từ ngày 17/3/2021 đến nay (Có mặt).

* *Bị hại:* Ông Nguyễn Văn B, sinh năm 1936

Địa chỉ: Tổ 3, Ấp 2, xã P, huyện V, tỉnh Đồng Nai (Có mặt).

* *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:*

- Anh Nguyễn Thành C, sinh năm 1992

Địa chỉ: Ấp 2, xã P, huyện V, tỉnh Đồng Nai (Vắng mặt).

- Chị Lê Thị T, sinh năm 1989

Địa chỉ: Ấp 2, xã P, huyện V, tỉnh Đồng Nai (Vắng mặt).

* *Người làm chứng:* Bà Nguyễn Thị L, sinh năm 1948

Địa chỉ: Ấp 2, xã P, huyện V, tỉnh Đồng Nai (Vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 11 giờ ngày 17/3/2021, N điều khiển xe mô tô không có biển số của chị Lê Thị T đến nhà ông Nguyễn Văn B để liên hệ tìm người mua đất. Lúc này, ông B đang ngồi nói chuyện với bà Nguyễn Thị L tại phòng khách. N đi vào hỏi ông B có biết ai muốn mua đất thì giới thiệu cho N. Nghe vậy, bà L nói với N là có bà Lợi ở Ấp 3, xã P, huyện V, tỉnh Đồng Nai muốn mua đất. N điều khiển xe mô tô đến nhà bà Lợi nhưng không gặp được bà Lợi nên quay lại nhà ông B để xin số điện thoại của bà Lợi. Khi đến cổng nhà ông B, bà L hỏi N có gặp được bà Lợi không nhưng N không trả lời mà dựng xe ở sân, đi thẳng vào nhà ông B. Thấy cửa nhà ông B đang mở, không có ai ở nhà, N đi vào phòng khách phát hiện 01 điện thoại di động hiệu OPPO RENO 5 màu đen đang để trên bàn thờ nên lấy điện thoại bỏ vào túi quần, điều khiển xe về trả cho chị T rồi đi bộ về nhà. Khoảng 11 giờ 45 phút cùng ngày, N thấy anh Nguyễn Thành C đi ngang nhà nên gọi vào vay tiền nhưng anh C không đồng ý. N lấy điện thoại di động hiệu OPPO RENO 5, màu đen nói là điện thoại của mẹ cho và nhờ anh C cầm cố với số tiền 200.000 đồng. Anh C đồng ý đưa cho N 200.000 đồng rồi cầm điện thoại đi về. Ông B trình báo sự việc với Công an xã Phú Lý, huyện Vĩnh Cửu, tỉnh Đồng Nai. Đến 13 giờ ngày 17/3/2021, Công an xã Phú Lý, huyện Vĩnh Cửu, tỉnh Đồng Nai mời N làm việc và N đã khai nhận hành vi phạm tội của mình.

** Tang vật thu giữ:*

- 01 Điện thoại di động hiệu OPPO RENO 5, màu đen có số IMEI 1: 865545056172818; IMEI 2: 865545056172800.

- 01 xe mô tô không có biển số, không nhãn hiệu, màu nâu, không có số khung, số máy VDELC150FMG 400160.

** Cơ quan cảnh sát điều tra đã xử lý tang vật:*

- Trả lại 01 điện thoại di động hiệu OPPO RENO 5, màu đen có số IMEI 1: 865545056172818; IMEI 2: 865545056172800 cho ông Nguyễn Văn B.

- 01 xe mô tô không có biển số, không nhãn hiệu, màu nâu, không có số khung, số máy VDELC150FMG 400160, chị T mua của một người đến làm thuê tại xã Phú Lý, huyện Vĩnh Cửu, tỉnh Đồng Nai (không rõ tên, địa chỉ) năm 2019 với giá 500.000 đồng. Xe không có đăng ký, khi mua cũng không có giấy tờ mua bán. Công an huyện Vĩnh Cửu, tỉnh Đồng Nai tạm giữ xử lý theo thẩm quyền.

Tại Kết luận định giá tài sản số 19/KL-ĐGTS ngày 19/3/2021 của Hội đồng định giá tài sản tổ tụng hình sự huyện Vĩnh Cửu kết luận giá trị của 01 điện thoại di động, hiệu OPPO RENO 5 màu đen, mua 14/3/2021 là 6.500.000 đồng.

Quá trình điều tra cũng như quá trình xét xử, bị cáo, bị hại không có ý kiến gì về Kết luận định giá tài sản của Hội đồng định giá tài sản tổ tụng hình sự huyện Vĩnh Cửu.

Trách nhiệm bồi thường dân sự:

- Ông Nguyễn Văn B đã nhận lại tài sản, không yêu cầu bị cáo bồi thường.

- Chị Lê Thị T và anh Nguyễn Thành C không có yêu cầu về dân sự.

Nguyễn Thành C khi cầm cố điện thoại không biết nguồn gốc là do Lê Văn N phạm tội mà có nên không có căn cứ xử lý về hành vi Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có.

Chị Lê Thị T cho bị cáo mượn xe nhưng không biết N sử dụng vào mục đích phạm tội nên không có hành vi phạm tội với vai trò đồng phạm.

Cáo trạng số 89/CT-VKSVC ngày 27/5/2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Cửu, tỉnh Đồng Nai truy tố bị cáo Lê Văn N về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Cửu phát biểu luận tội vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

+ Áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) xử phạt bị cáo mức án tù 06 (Sáu) tháng tù đến 08 (Tám) tháng tù.

+ Buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo đã biết hành vi của bị cáo là sai, xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo để bị cáo sớm về với gia đình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Vĩnh Cửu, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Cửu, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, N vụ liên quan đến vụ án không có ý kiến hoặc khiếu nại hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo đã thừa nhận hành vi phạm tội của mình phù hợp với lời khai của bị hại, người làm chứng và các tài liệu, chứng cứ có tại hồ sơ, đã có đủ cơ sở kết luận:

Khoảng 11 giờ ngày 17/3/2021, tại Ấp 2, xã Phú Lý, huyện Vĩnh Cửu, tỉnh Đồng Nai, Lê Văn N lén lút chiếm đoạt 01 điện thoại di động hiệu OPPO RENO 5 của ông Nguyễn Văn B.

Tại Kết luận định giá tài sản số 19/KL-ĐGTS ngày 19/3/2021 của Hội đồng định giá tài sản tố tụng hình sự huyện Vĩnh Cửu kết luận giá trị của 01 điện thoại di động, hiệu OPPO RENO 5 màu đen, mua ngày 14/3/2021 là 6.500.000 đồng.

Quá trình điều tra cũng như quá trình xét xử, bị cáo, bị hại không có ý kiến gì về Kết luận định giá tài sản của Hội đồng định giá tài sản tổ tụng hình sự huyện Vĩnh Cửu.

Bị cáo đã có hành vi lén lút chiếm đoạt tài sản có giá trị từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng nên hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản được pháp luật bảo vệ làm ảnh hưởng tới trật tự trị an tại địa phương. Khi xem xét hình phạt, Hội đồng xét xử cũng xem xét nhân thân của bị cáo, bị cáo có nhân thân xấu, thể hiện ở việc đã bị xử phạt về tội “Trộm cắp tài sản” nhưng không lấy đó làm bài học kinh nghiệm mà lại tiếp tục thực hiện hành vi trộm cắp tài sản. Do đó, cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian để cải tạo, răn đe đối với bị cáo cũng như phòng ngừa tội phạm nói chung.

[3] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có.

[4] Về tình tiết giảm nhẹ: Bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; tài sản đã được thu hồi, trả lại cho chủ sở hữu là tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

[5] Trách nhiệm bồi thường thiệt hại:

Ông Nguyễn Văn B đã nhận lại tài sản, không yêu cầu bị cáo bồi thường; chị Lê Thị T và anh Nguyễn Thành C không có yêu cầu về dân sự nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] Xử lý vật chứng:

- Cơ quan điều tra Công an huyện Vĩnh Cửu đã trả lại cho ông Nguyễn Văn B 01 điện thoại di động hiệu OPPO RENO 5, màu đen có số IMEI 1: 865545056172818; IMEI 2: 865545056172800 là đúng quy định của pháp luật.

- 01 xe mô tô không có biển số, không nhãn hiệu, màu nâu, không có số khung, số máy VDELC150FMG 400160, chị Tiền mua của một người đến làm thuê tại xã Phú Lý, huyện Vĩnh Cửu, tỉnh Đồng Nai (không rõ tên, địa chỉ) năm 2019 với giá 500.000 đồng. Xe không có đăng ký, khi mua cũng không có giấy tờ mua bán. Công an huyện Vĩnh Cửu, tỉnh Đồng Nai tạm giữ xử lý theo thẩm quyền là đúng quy định của pháp luật.

[7] Nguyễn Thành C khi cầm cố điện thoại không biết nguồn gốc là do Lê Văn N phạm tội mà có nên không có căn cứ xử lý về hành vi “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có” là đúng quy định của pháp luật.

Chị Lê Thị T cho bị cáo mượn xe nhưng không biết N sử dụng vào mục đích phạm tội nên không có hành vi phạm tội với vai trò đồng phạm.

[8] Về án phí hình sự sơ thẩm: Căn cứ Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án, bị cáo phải chịu 200.000 (Hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

[9] Xét quan điểm của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Cửu phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 173; Điều 38; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017); Điều 136, 331, 332, 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

1. Tuyên bố bị cáo Lê Văn N phạm tội “Trộm cắp tài sản”;

Xử phạt: Bị cáo Lê Văn N 07 (Bảy) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 17/3/2021.

2. Về án phí: Bị cáo Lê Văn N phải chịu 200.000 (Hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

3. Bị cáo, bị hại có mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh Nguyễn Thành C, chị Lê Thị T vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- Bị hại;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Cửu;
- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai;
- Cơ quan điều tra Công an huyện Vĩnh Cửu;
- Cơ quan thi hành án hình sự huyện Vĩnh Cửu;
- Chi cục thi hành án dân sự huyện Vĩnh Cửu;
- Sở Tư pháp tỉnh Đồng Nai;
- Lưu hồ sơ, văn phòng.

TM HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thị Hồng Nhung